

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI BUÔN BÁN HÀNG HOÁ GIẢ MẠO NHÃN HIỆU

*Nguyễn Phương Thảo\**  
*Trần Văn Thượng\*\**

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích một số bất cập của các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu, đồng thời đề xuất các kiến nghị hoàn thiện.

**Abstract:** The article analyzes shortcomings of the regulations on handling administrative violations on trade in counterfeit trademark goods and proposes directions for improvement.

Hiện nay, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu được quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/08/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 99/2013/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử (gọi tắt là Nghị định số 126/2021/NĐ-CP). Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn tồn tại một số bất cập, gây khó khăn cho công tác xử phạt vi phạm hành chính trong thực tiễn.

## **1. Một số bất cập trong các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu**

**Thứ nhất, hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu được quy định chưa rõ ràng**

Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP quy định hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, tuy nhiên không giải thích thế nào là hành vi “*buôn bán*” mà chỉ liệt kê chung các hành vi: “*Buôn bán; chào hàng; vận chuyển, kể cả quá cảnh; tàng trữ; trưng bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; đặt hàng, giao việc, thuê người khác thực hiện hành vi nêu trên*”<sup>1</sup> sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về “*sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*”. Như vậy, Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm a,

\* ThS., Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

\*\* ThS., Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Điểm a, b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP không chỉ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu mà là quy định chung về cả “*xử phạt vi phạm hành chính về sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*”. Vậy, hành vi “*buôn bán*” hàng hóa giả mạo nhãn hiệu được quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm a, khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP nên hiểu như thế nào cho đúng?

*Cách hiểu thứ nhất*, mỗi hành vi “*buôn bán*”, “*trung bày hàng hóa để bán*”, “*chào hàng*”; “*vận chuyển*”, “*quá cảnh*”; “*đặt hàng, giao việc và thuê người khác*” sẽ cấu thành các vi phạm hành chính độc lập lần lượt là “*buôn bán*”, “*nhập khẩu*”, “*vận chuyển*”, “*sản xuất*” hàng hóa giả mạo nhãn hiệu. Ví dụ, khi cá nhân thực hiện hành vi vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu thì chỉ cấu thành vi phạm hành chính về vận chuyển hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

*Cách hiểu thứ hai*, trừ “*đặt hàng, giao việc và thuê người khác*” thuộc nhóm hành vi “*sản xuất hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” thì những hành vi còn lại “*buôn bán*”, “*trung bày hàng hóa để bán*”, “*chào hàng*”; “*vận chuyển*”, “*quá cảnh*” đều có thể nằm trong quá trình buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu vì mục đích nhằm đưa hàng hóa giả mạo nhãn hiệu vào tiêu thụ trong thị trường. Vì vậy, khi cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh có vi phạm hành chính ở bất cứ khâu nào trong quá trình buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu thì đều có thể bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả

mạo nhãn hiệu. Cách hiểu này có phần gần giống với giải thích thuật ngữ “*buôn bán*” tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP: “*Buôn bán là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông*”. Nghị định số 185/2013/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/08/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (gọi tắt là Nghị định số 98/2020/NĐ-CP), tại Nghị định này mặc dù khái niệm “*buôn bán*” vẫn được quy định giống như Nghị định số 185/2013/NĐ-CP nhưng “*hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” không còn được quy định là “*hàng giả*” nữa<sup>2</sup>.

Chính sự không rõ ràng trong quy định hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu mà dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Theo khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì cách diễn đạt trong văn bản quy phạm pháp luật phải rõ ràng, dễ hiểu, tránh việc hiểu theo nhiều cách để việc áp dụng pháp luật trở nên thống nhất, công bằng. Theo quan điểm của nhóm tác giả, việc “*buôn bán*” hàng hóa giả mạo nhãn hiệu không chỉ được biểu hiện bằng hành vi “*trung bày để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” mà còn có

<sup>2</sup> Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

thể được thực hiện bởi nhiều hành vi khác như “*vận chuyển*”, “*chào hàng*”, “*lưu trữ*”, “*bán buôn*”, “*bán lẻ*”.

***Thứ hai, quy định về biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm” mâu thuẫn với quy định “tài sản” trong Bộ luật Dân sự năm 2015<sup>3</sup>***

Khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu gồm: (i) Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; (ii) Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu (iii) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; (iv) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Trong đó, để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm”, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn đã quy định rất cụ thể về cách xác định số lợi bất hợp pháp có được từ thực hiện vi phạm hành chính, nhưng lại chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản*.

<sup>3</sup> Nguyễn Nhật Khanh (2018), *Biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*, Tạp chí Khoa học pháp lý số 07, tr.45-52.

Tuy nhiên, tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về “số lợi bất hợp pháp có được từ thực hiện vi phạm hành chính” là: “*Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt*”. Thông tư số 149/2014/TT-BTC của Bộ Tư pháp ngày 10/10/2014 (Thông tư số 149/2014/TT-BTC) ban hành hướng dẫn số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại gồm (i) Tiền; (ii) Giấy tờ có giá; (iii) Tài sản và vật có giá.

Chưa kể, để hướng dẫn Nghị định số 99/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 149/2014/TT-BTC quy định về điều kiện áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp, cách xác định số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp: *Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính là khoản lợi ích mà tổ chức, cá nhân thu được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính, gồm: (i) Tiền; (ii) Giấy tờ có giá; (iii) Tài sản khác*. Như vậy, “số lợi bất hợp pháp có được từ thực hiện vi phạm hành chính” trong buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nói riêng và trong sở hữu công nghiệp nói chung gồm: Tiền, tài sản và giấy tờ có giá. Hay nói cách khác, “*tiền*”, “*giấy tờ có giá*” và “*tài sản*” là những “số lợi” độc lập. Còn cách hiểu của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*tiền*” và

“giấy tờ có giá” chính là một phần của “tài sản”. Như vậy, có thể thấy rằng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Thông tư số 149/2014/TT-BTC chưa có sự thống nhất với nhau trong cách quy định về tài sản.

Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật là đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật<sup>4</sup>. Trong quy định về tài sản thì Bộ luật Dân sự là luật chung còn Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, Thông tư số 149/2014/TT-BTC là các văn bản chuyên ngành, vì vậy, cần phải tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự về tài sản. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Do đó, trong trường hợp này thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện cần quy định lại “số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính” sao cho thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Thứ ba, hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm**

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

**hành chính” và biện pháp khắc phục hậu quả “buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại”, đối với vi phạm hành chính trong buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu không hiệu quả**

Hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng đối với vi phạm hành chính về buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu là: Đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm có thời hạn và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính<sup>5</sup>.

Các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng với vi phạm hành chính buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu gồm: i) Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; ii) Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa...; iii) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu...; iv) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi vi phạm, giá trị hàng hoá giả mạo nhãn hiệu mà cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện

<sup>5</sup> Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

pháp khắc phục hậu quả phù hợp, tuy nhiên, một số hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu không hiệu quả.

Tại khoản 2 Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022) quy định: “*Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu là hàng hóa, bao bì của hàng hóa có gắn nhãn hiệu hoặc dấu hiệu hoặc tem, nhãn có chứa các dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức khó phân biệt với nhãn hiệu đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu*”. Đối với vi phạm hành chính về buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu nên áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “*đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ*” của đối tượng vi phạm hành chính để ngăn ngừa đối tượng tiếp tục có hành vi vi phạm, tuy nhiên, không cần áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*” vì những hàng hoá giả mạo nhãn hiệu chỉ nên “*tiêu huỷ*” luôn chứ không cần “*tịch thu*” rồi lại “*tiêu huỷ*”.

Hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu nên áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc tiêu huỷ đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” để loại bỏ loại hàng hoá này trên thị trường bởi những hàng hoá này không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng, trật tự quản lý nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu không nên áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại*” vì

hàng hoá giả mạo nhãn hiệu sau khi đã bỏ đi yếu tố xâm phạm thì dù vẫn có thể sử dụng được nhưng đã mất giá trị (vì giá trị của hàng hoá còn nằm ở nhãn hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng).

Tại điểm c khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP quy định việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm b hoặc điểm c khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP*”. Như vậy, trong trường hợp chủ thể vi phạm hành chính về buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu đã bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc tiêu huỷ hoặc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu...*”, “*buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” và “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” thì không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*”, vì lúc này không còn hàng hoá giả mạo nhãn hiệu nên hiệu quả của hình thức xử phạt bổ sung không còn nữa.

Mặc dù, các nhà làm luật đã dự liệu và quy định các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng kèm theo vi phạm hành chính về buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu để các chủ thể có thẩm quyền có nhiều hơn các sự lựa chọn khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên, lý luận phải phù hợp với thực tiễn. Chính vì vậy, bất cập này buộc các nhà làm luật phải cân nhắc và xây dựng hình

thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả một cách phù hợp.

***Thứ tư, căn cứ xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có sự mâu thuẫn giữa Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt cụ thể***

Tại quy định khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định tùy theo loại tang vật, phương tiện cụ thể, việc xác định giá trị dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

i) *Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu;*

ii) *Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính;*

iii) *Giá thành của tang vật, phương tiện nếu là hàng hóa chưa xuất bán;*

iv) *Đối với tang vật, phương tiện là hàng giả thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính.*

Tuy nhiên, tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP quy định căn cứ tính giá trị hàng hóa vi phạm dựa vào các căn cứ: (i) Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu; (ii) Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì giá theo giá thị trường của

địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính; (iii) Giá thành của hàng hóa vi phạm nếu là hàng hóa chưa xuất bán.

Như vậy, so với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì Nghị định số 126/2021/NĐ-CP đã bỏ căn cứ “*Đối với tang vật, phương tiện là hàng giả thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính*”. Xuất phát từ thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, căn cứ tính giá của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không nên là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính. Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu phần lớn đều là hàng hóa của những thương hiệu, nhãn hiệu lớn, nổi tiếng trong và ngoài nước nên có giá trị rất cao, nếu giá của hàng hóa thật được sử dụng làm căn cứ để xác định giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì sẽ vượt quá khả năng nộp phạt của chủ thể vi phạm. Còn nếu sử dụng căn cứ “*hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính*” để xác định giá trị tang vật, phương tiện hàng hóa vi phạm hành chính thì lại càng khó cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác định hàng hóa nào có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính, chưa kể nếu là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu thì không thể xác định được.

Việc Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

126/2021/NĐ-CP đã bỏ căn cứ xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: “*Đối với tang vật, phương tiện là hàng giả thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính*” là hợp lý. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính không nên để tình trạng cùng một vấn đề mà lại tồn tại những quy định khác nhau. Bởi nếu trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn<sup>6</sup> là Luật Xử lý vi phạm hành chính kể cả khi áp dụng quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính sẽ hợp lý hơn. Chính vì vậy, bắt cập này cần được các nhà làm luật quan tâm và điều chỉnh trong thời gian sớm nhất.

***Thứ năm, các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không có nội dung xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính***

Mặc dù xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính có vai trò vô cùng quan trọng trong việc xác định khung tiền phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, tuy nhiên, đây không phải là căn cứ bắt buộc phải được thể hiện trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP đều không quy định phải

có nội dung: Xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính trong Quyết định hành chính. Chính vì vậy, hiện nay, trong các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu không có nội dung xác định giá trị, tang vật vi phạm hành chính.

Điểm e khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) có quy định: Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh: “*Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt và việc xác minh phải được thể hiện bằng văn bản*”. Việc xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, ví dụ: Giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính dưới 5 triệu thì mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm là từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 triệu đồng; tuy nhiên, nếu giá trị tang vật, phương tiện hành chính có giá trị từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng thì mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm là từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Vì vậy, đây cũng nên được coi là “*tình tiết khác*” có ý nghĩa trong việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính<sup>7</sup>.

**2. Kiến nghị hoàn thiện**

*Thứ nhất*, hành vi “*buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” cần được định nghĩa một cách rõ ràng, tránh tình trạng liệt kê và

<sup>6</sup> Khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

<sup>7</sup> Khoản 1 và 2 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

“nhập nhằng” với các hành vi “nhập khẩu”, “quá cảnh”, “vận chuyển” đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu như cách Nghị định số 99/2013/NĐ-CP đang quy định. Nên quy định theo hướng tương tự như Nghị định số 185/2013/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định về hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu: “*Buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông*”.

*Thứ hai*, quy định về biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm*” mâu thuẫn với quy định “*tài sản*” trong Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp này, quy định về “*tài sản*” của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được áp dụng thống nhất, theo đó thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện cần quy định lại “*số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính*”.

*Thứ ba*, hình thức xử phạt bổ sung “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*” và biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại*”, đối với vi phạm hành chính trong buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu không hiệu quả. Vì vậy, xuất phát từ thực tiễn áp dụng pháp luật, đối với vi phạm hành chính về buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, nhóm tác giả đề xuất chỉ cần quy định hình thức xử phạt bổ sung có thể áp dụng đối với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo

nhãn hiệu là “*đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ...*” và tùy nghi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc tiêu huỷ đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu*” và “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” là đã phát huy được hiệu quả của việc xử phạt vi phạm hành chính.

*Thứ tư*, căn cứ xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Nghị định hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp mâu thuẫn với nhau và gây khó khăn trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, vì vậy, các nhà làm luật cần rà soát và điều chỉnh quy định này theo hướng bỏ căn cứ: “*Đối với tang vật, phương tiện là hàng giả thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính*” trong việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

*Thứ năm*, nội dung xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phải là nội dung bắt buộc trong các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên, trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu thì đây chính là một trong những nội dung quan trọng để xác định mức tiền phạt, vì vậy, nhóm tác giả kiến nghị nội dung xác định giá trị tang vật, phương tiện nên là một nội dung bắt buộc phải được thể hiện trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.